

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	
Báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung	2
Báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung	3
Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung	4
Thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung	5 - 6
Tình hình hoạt động quỹ và chiến lược đầu tư (Nội dung này không nằm trong Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung)	7 - 10

Số tham chiếu: 60755009/22723898-UL

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6 bao gồm báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung, báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung, báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung và thuyết minh báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 52/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 3 năm 2016, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đào Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nội dung	VND Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	2.690.454.869.336
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro	(360.529.249.857)
Các khoản chi phí liên quan (*)	(1.710.669.797.797)
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung	619.255.821.682
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 1 tháng 1 năm 2021	827.882.890.859
Lợi nhuận trả cho bên mua bảo hiểm	47.295.869.176
Thưởng duy trì hợp đồng	918.537.826
Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi (**)	1.204.988.487
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.496.558.108.030
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết chung cho năm 2021	6,54%

(*) Các khoản chi phí liên quan bao gồm:

Nội dung	VND Số tiền
Phí ban đầu	(1.579.957.575.017)
Giá trị hoàn lại, phí hoàn lại và giá trị rút từ Giá trị tài khoản	(74.051.194.783)
Phí quản lý hợp đồng	(56.661.027.997)
	(1.710.669.797.797)

(**) Tiền lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi, trong đó tiền lãi lũy kế tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2021 là 37.898.523.851 VND và tiền lãi nhận được từ quỹ mỗi trong năm 2021 là 1.204.988.487 VND.

Người lập:

Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:

Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:

Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

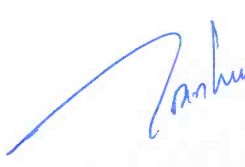
Tài sản	Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	Phát sinh trong năm	VND Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tiền	-	61.704.837.877	61.704.837.877
Các khoản tương đương tiền	63.665.184	(36.269.274)	27.395.910
Tiền gửi có kỳ hạn	367.336.670.325	119.670.367.724	487.007.038.049
Trái phiếu Chính phủ	238.599.780.567	(45.274.381.067)	193.325.399.500
Trái phiếu doanh nghiệp	385.000.000.000	345.000.000.000	730.000.000.000
Các tài sản khác	23.103.661.387	13.050.268.867	36.153.930.254
Trong đó: Lãi dự thu từ hoạt động đầu tư	23.103.661.387	13.050.268.867	36.153.930.254
Tổng tài sản	1.014.103.777.463	494.114.824.127	1.508.218.601.590
Tổng nợ phải trả	(186.220.886.604)	174.560.393.044	(11.660.493.560)
Giá trị tài sản ròng	827.882.890.859	668.675.217.171	1.496.558.108.030

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Nội dung	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động đầu tư theo tài sản		
- Tiền gửi có kỳ hạn	26.927.248.236	20.405.096.097
- Trái phiếu Chính phủ	11.059.233.150	11.816.232.048
- Trái phiếu doanh nghiệp	33.125.715.755	13.527.104.655
Tổng thu nhập	71.112.197.141	45.748.432.800
Chi phí quản lý quỹ	22.084.418.410	13.049.977.249
Chi phí khác:	526.921.068	543.734.904
- <i>Phân bổ phụ trội trái phiếu</i>	526.921.068	543.734.904
Tổng chi phí	22.611.339.478	13.593.712.153
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	48.500.857.663	32.154.720.647
Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm	47.295.869.176	25.443.276.956
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết Chung trong năm	6,54%	7,14%
Tỷ suất đầu tư bình quân thanh toán cho bên mua bảo hiểm trong năm	4,5% - 5%	5,28%

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:


Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng


Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định


Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

1. GIỚI THIỆU VỀ QUỸ

Quỹ Liên kết chung ("Quỹ") là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ không phân chia mà xác định chung cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm được liên kết.

Quỹ được thành lập và quản lý bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") theo Quyết định số 47/GPDC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 26 tháng 9 năm 2011 và bắt đầu hoạt động từ ngày 26 tháng 9 năm 2011. Thời gian hoạt động của Quỹ tương tự thời gian hoạt động của Công ty.

2. CƠ SỞ CHO VIỆC TRÌNH BÀY CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Báo cáo hoạt động của Quỹ, trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND"), được lập dựa trên cơ sở nguyên tắc giá gốc theo các chính sách kế toán của Công ty được tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình hoạt động.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc trên ba tháng.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu

Các khoản đầu tư trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, lãi dồn tích trước ngày mua được ghi nhận vào một tài khoản riêng. Giá trị chiết khấu/ phụ trội nếu có (phần chênh lệch âm/ dương giữa giá mua và mệnh giá) cộng (+) lãi dự thu (đối với chứng khoán Nợ trả lãi sau) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán Nợ lãi nhận trước) được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư trong suốt thời gian nắm giữ dự kiến của khoản đầu tư trái phiếu này. Lãi của khoản đầu tư được ghi nhận theo lãi suất danh nghĩa.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu được xem xét về khả năng giảm giá tại ngày báo cáo. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá thị trường.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN (tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

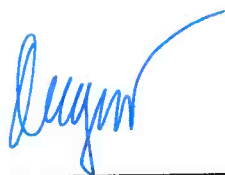
Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí

Chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Người lập:



Bà Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Người kiểm soát:



Ông Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

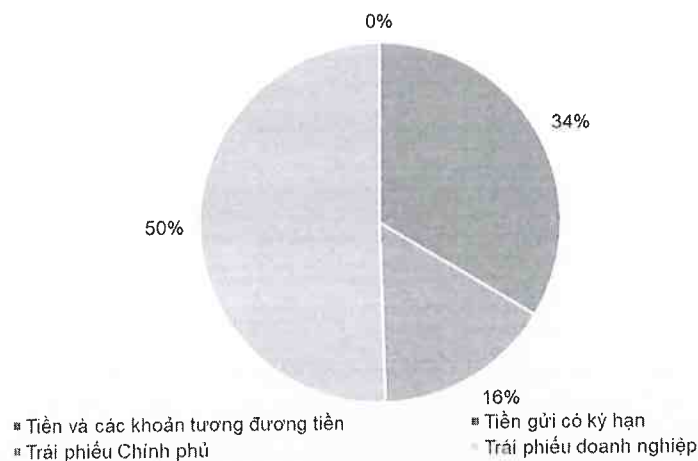
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Chiến lược đầu tư của Quỹ liên kết chung nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đầu tư cao và ổn định từ lợi nhuận tích lũy chủ yếu thông qua đầu tư vào trái phiếu và các khoản thu nhập cố định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi có kỳ hạn do các tổ chức hàng đầu, tổ chức tài chính phát hành trong thời gian dài. đồng thời có thể đáp ứng nhu cầu thanh khoản tiềm năng của các chủ hợp đồng.

Năm 2021, trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục giảm mạnh, chúng tôi đã tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp đồng thời tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn cao nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận đầu tư cho Bên mua bảo hiểm.

Đến cuối năm 2021, tỷ trọng tài sản phân bổ cho danh mục trái phiếu chính phủ là 16%, trái phiếu doanh nghiệp 50%, tiền gửi có kỳ hạn 34% và tiền và các khoản tương đương tiền 0% trên tổng giá trị tài sản của quỹ.

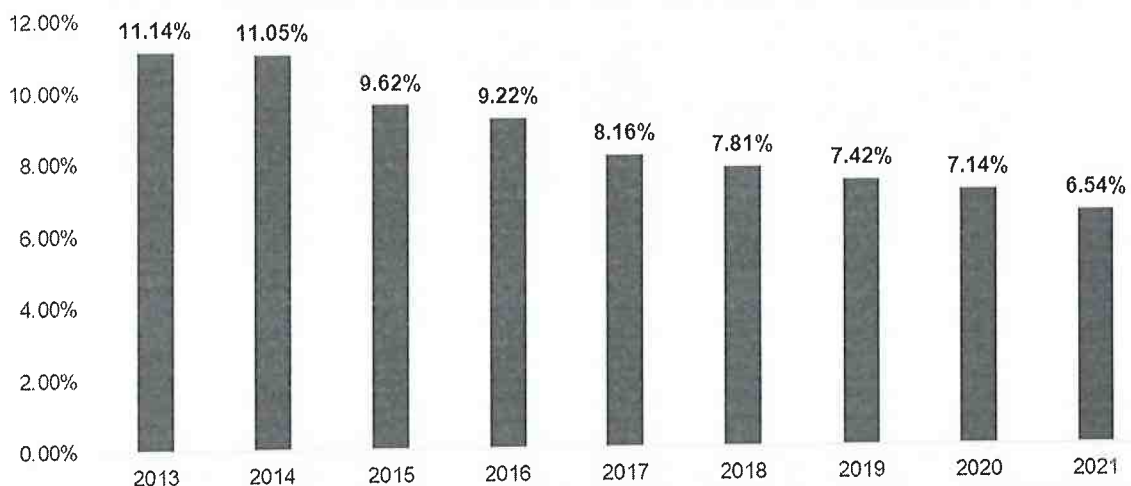
Tỷ trọng phân bổ tài sản năm 2021 theo phương pháp nguyên giá



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nhờ thực hiện chiến lược đầu tư phù hợp, mặc dù lợi suất trái phiếu giảm xuống mức thấp kỷ lục, Quỹ Liên kết chung vẫn đạt được lợi suất đầu tư thực tế tốt là 6,54% trong năm 2021.

Lợi suất đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2021 & TRIỂN VỌNG NĂM 2022

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Năm 2021, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức 200 đợt đấu thầu trái phiếu Chính phủ (TPCP) với tổng giá trị gọi thầu là 431 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị trúng thầu đạt 318 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu / gọi thầu là 74%. Tổng giá trị trúng thầu giảm 1,8% so với năm 2020.

Năm 2021, tỷ trọng phát hành theo các kỳ hạn không thay đổi nhiều so với năm 2020. Các kỳ hạn 10 năm và 15 năm vẫn được phát hành nhiều nhất, lần lượt chiếm 42% và 33%.

Lượng trái phiếu Chính phủ phát hành theo các kỳ hạn chi tiết như sau:

Kỳ hạn	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Toàn bộ
Giá trị phát hành (tỷ đồng)	20.768	5.481	133.906	103.704	23.885	30.469	318.213
Tỷ lệ	7%	2%	42%	33%	8%	10%	100%

Lãi suất trúng thầu có xu hướng giảm trong năm 2021. Cụ thể, lãi suất trúng thầu cho các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm lần lượt là 0,82% (giảm 27 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước), 1,20% (giảm 14 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước), 2,09% (giảm 29 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước), 2,36% (giảm 23 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước), 2,78% (giảm 23 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước), 2,97% (giảm 20 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước).

Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh: Năm 2021, tổng khối lượng trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh đã phát hành đạt 21,5 nghìn tỷ đồng, trong đó có 11 nghìn tỷ đồng trái phiếu do Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành (đạt 100% hạn mức theo Quyết định 945 / QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và 10,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành (đạt 61% hạn mức phát hành tối đa của năm 2021 theo Quyết định 1393 / QĐ-TTg ngày 10/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Lợi suất trúng thầu của các kỳ hạn 5 năm, 7 năm và 10 năm lần lượt là 1,12%, 1,5% và 2,39%, cao hơn 28 điểm cơ bản, 40 điểm cơ bản và 31 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) phát hành nhiều nhất ở kỳ hạn 10 năm (7.800 tỷ đồng), tiếp theo là kỳ hạn 5 năm (1.500 tỷ đồng) và 7 năm (1.200 tỷ đồng). Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) chỉ phát hành ở 2 kỳ hạn là 10 năm (7.400 tỷ đồng) và 15 năm (3.624 tỷ đồng).

Đối với Trái phiếu Doanh nghiệp, quy mô thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam năm 2021 chiếm ~ 14,75% GDP sau điều chỉnh. Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp chiếm khoảng 12% tổng dư nợ của cả nền kinh tế, tăng xấp xỉ 11,2% so với cuối năm 2020. Tổng giá trị phát hành trong nước năm 2021 đạt 658 nghìn tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, tỷ lệ chào bán ra công chúng: 4,58% (thấp hơn nhiều so với năm 2020: 7,10%).

Kỳ hạn phát hành và lãi suất trái phiếu giảm nhẹ ở các ngành có mức tăng trưởng cao trong năm 2021 như Bất động sản, Ngân hàng; và tăng lên ở các ngành gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch như chế tạo và sản xuất công nghiệp. 67% trái phiếu phát hành có kỳ hạn từ 1-3 năm. Năm 2021, lãi suất phát hành bình quân là 7,75%/năm và kỳ hạn phát hành bình quân là 3,80 năm. Ngân hàng và bất động sản vẫn là hai lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong tổng khối lượng phát hành, khoảng 35% mỗi ngành.

Tháng 1/2022, Kho bạc Nhà nước đã công bố phương án đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2022:

Kỳ hạn	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Toàn bộ
Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)	30.000	15.000	140.000	150.000	30.000	35.000	400.000

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2021 & TRIỂN VỌNG 2022 (tiếp theo)

Lợi tức trái phiếu có dư địa giảm, nhưng mức độ giảm và biến động sẽ không lớn. Một số yếu tố được xem xét cho triển vọng thị trường TPCP năm 2022 như sau:

- Chính sách của NHTW: hạn chế dần các chính sách nới lỏng. Xu hướng đi lên của giá tài sản sẽ bị chậm lại (tuy nhiên, khả năng giảm sâu khó xảy ra).
- Thị trường tiền tệ Việt Nam: mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có thể tăng nhẹ 0,2% -0,5% (cao hơn bình quân các năm 2020-2021), tập trung nguồn lực vào các hoạt động kinh tế. Việt Nam tiếp tục duy trì sức hút với dòng vốn ngoại, từ đó tạo ra nguồn thanh khoản dồi dào cho hệ thống ngân hàng.
- Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm có thể dao động trong khoảng 2,0% - 2,5%
- Các kỳ hạn thanh khoản cao nhất sẽ là 7-10 năm và sẽ chuyển dần lên các kỳ hạn cao hơn.

Về triển vọng thị trường trái phiếu doanh nghiệp:

- Quy mô thị trường của trái phiếu doanh nghiệp tăng lên để đáp ứng nhu cầu tài trợ ngày càng tăng từ các công ty và tổ chức tài chính. Tuy nhiên, so với các nước khác, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn tương đối nhỏ. Trong tương lai, thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ mở rộng hơn nữa và từng bước trở thành kênh tài trợ dài hạn cho doanh nghiệp. Điều này sẽ giảm bớt áp lực trước đây đối với hệ thống ngân hàng.
- Nhu cầu tìm kiếm các khoản đầu tư thay thế các sản phẩm đầu tư truyền thống như tiền gửi tiết kiệm hoặc trái phiếu chính phủ để tìm kiếm mức lãi suất tốt hơn trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ cũng như lợi suất tiền gửi đang ở ngưỡng thấp sẽ thúc đẩy tăng trưởng của thị trường trái phiếu doanh nghiệp.
- Tuy nhiên, thách thức và cơ hội cũng song hành trước sự cạnh tranh ngày càng tăng từ kênh tín dụng; Khung pháp lý liên tục sửa đổi, đòi hỏi khả năng thích nghi cao từ các đối tượng tham gia thị trường.
- Lợi suất trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn dư địa giảm nhờ (1) định hướng điều hành nhất quán của Ngân hàng Nhà nước là giữ lãi suất cho vay thấp để hỗ trợ doanh nghiệp cũng như nền kinh tế phục hồi sau đại dịch; (2) hưởng lợi từ việc tăng tính thanh khoản trên thị trường trái phiếu.
- Nhu cầu đầu tư vào trái phiếu luôn cao nhờ tỷ suất sinh lợi khá hấp dẫn so với các kênh đầu tư khác.

(Nguồn: VBMA, VCBS Research)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Trong năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây tác động bất lợi đến Việt Nam, khiến GDP giảm 6,17% trong quý III. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tăng mạnh, đỉnh điểm là vượt đỉnh lịch sử 1.200 điểm vào tháng 4 năm 2021. So với hai đỉnh năm 2007 và 2018, đây là đỉnh kỷ lục được thiết lập trong suốt lịch sử 20 năm của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau khi VN-Index vượt đỉnh, thị trường tiếp tục giảm và cuối cùng tạo đỉnh mới gần 1.500 điểm (1.498,28).

Mặc dù thị trường liên tục đạt mức cao kỷ lục mới nhưng mức định giá tiếp tục giảm do kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng vượt bậc. VN-Index hiện đang ở khoảng 1.500 điểm, với hệ số P/E đạt hơn 17 lần.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phát triển vượt bậc cả về thanh khoản, quy mô và số lượng nhà đầu tư tham gia bất chấp đợt bùng phát kéo dài, đây cũng là nguyên nhân khiến cho hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) liên tục tắc nghẽn. Sau 100 ngày, ngày 5/7, HoSE đã chính thức triển khai giải pháp xử lý sự cố cho hệ thống giao dịch do FPT phối hợp phát triển trên nền tảng phần mềm hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Bất chấp thị trường liên tục tạo đỉnh, giải pháp mới vẫn hoạt động ổn định và trơn tru, giải quyết được nhu cầu cấp thiết của nhà đầu tư với khối lượng đặt lệnh lên đến 3-5 triệu lệnh mỗi ngày. Kỹ thuật giao dịch này đã làm tăng tính thanh khoản của thị trường và các kỷ lục mới đã được thiết lập.

Số lượng tài khoản đầu tư chứng khoán đã đạt mức cao nhất trong lịch sử vào năm 2021. Thống kê cho thấy tổng số tài khoản chứng khoán là 4,08 triệu vào cuối tháng 11 năm 2021, tăng từ 2,77 triệu vào cuối năm 2020. Như vậy, hơn 1,31 triệu tài khoản mới được lập trong 11 tháng đầu năm 2021. Trong đó, các nhà đầu tư tự nhiên trong nước đã mở 1.306 triệu tài khoản. Ngoài ra, số lượng tài khoản của nhà đầu tư cá nhân trong nước trong 11 tháng gấp 3,3 lần tổng số tài khoản của năm 2020. Năm 2021 đã được kỳ vọng là năm kỷ lục về thu hút nhà đầu tư tham gia vào thị trường.

Thị trường chứng khoán chứng kiến dòng tiền tiếp tục tăng mạnh từ dòng tiền trong nước. Tuy nhiên, dòng vốn nước ngoài lại kém hơn trong năm 2021. Năm 2021 có thể là năm khối ngoại bán ròng kỷ lục. Các nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 2,5 tỷ USD vào giữa tháng 12 năm 2021, theo số liệu từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Khi đại dịch bùng phát, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng là xu hướng thường xuyên trên nhiều thị trường chứng khoán quốc tế. Hơn nữa, do việc bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài được nhà đầu tư trong nước hấp thụ và không làm tổn hại đến tâm lý nhà đầu tư như những năm trước, nên thị trường chứng khoán Việt Nam đã duy trì được một quỹ đạo đi lên rất đáng kinh ngạc. Ngoài ra, việc rút tiền ròng ra nước ngoài là không đáng kể và thấp hơn đáng kể so với nhiều nền kinh tế mới nổi và cận biên khác. Bất chấp việc khối ngoại bán ròng, dòng tiền nước ngoài vẫn tiếp tục vào Việt Nam và tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Báo cáo từ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect ước tính thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của các công ty niêm yết trên HOSE sẽ tăng trưởng ở mức 39% vào năm 2021, cao hơn mức dự báo trước đó là 26%. Xu hướng tăng này được thúc đẩy bởi lợi nhuận tăng của một số lĩnh vực đã phục hồi mạnh mẽ trong Quý 4/2021, bao gồm ngành bán lẻ, thực phẩm, đồ uống và ngân hàng. Trong khi đó, triển vọng lợi nhuận của ngành xăng dầu và bất động sản vẫn khả quan. Với những tín hiệu đáng mừng này, tăng trưởng EPS của các công ty trên HOSE được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển vào năm 2022, ở mức 23%. Trong năm tiếp theo, dự báo tốc độ tăng trưởng sẽ tiếp tục đạt 19%, vượt mức bình quân 12% của giai đoạn 2017-2020.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có cơ hội được nâng hạng lên Chỉ số thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE vào năm tới, khi hệ thống giao dịch chứng khoán mới (KRX) đi vào hoạt động vào nửa đầu năm 2022. VNDirect kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ đạt 1.700-1.750 điểm vào năm 2022.

(Nguồn: Vietnamnews, VIR, VND's Research)